

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 68/2019/DS-ST

Ngày: 31-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-DS ngày 26/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B; địa chỉ trụ sở: 182 khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1980; Thường trú: Số 116/B3 tổ 3 khu B, khu phố C, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/7/2019).

- Bị đơn: Bà Lại Thị H, sinh năm 1965 và ông Lê Mộng D, sinh năm 1995; Cùng thường trú: 82A tổ 8 khu 7, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh H1 trình bày:

Bà Lại Thị H, sinh năm 1965, thường trú 82A tổ 8 khu 7, khu phố B,

phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương có ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân B hợp đồng tín dụng số 726/HĐTD ngày 19/12/2017. Số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, mục đích là mua bán cá, thời hạn vay là 06 tháng từ ngày 20/12/2018 đến ngày 20/6/2019. Lãi suất cho vay là 15%/năm (360 ngày) tương ứng 15,208%/năm (365 ngày), lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo Nghị quyết, Quyết định của hội đồng quản trị từng thời điểm. Phương thức trả tiền lãi là trả theo tháng.

Trong trường hợp bên vay không trả nợ đúng hạn thì phải chịu lãi suất quá hạn trên dư nợ gốc, áp dụng mức lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn. Ngoài ra còn có quy định về lãi suất phạt đối với lãi chậm trả và phí phạt trả nợ trước hạn và các quy định khác.

Trong hợp đồng, ông Lê Mộng D, sinh năm 1995, thường trú 82A tổ 8 khu 7, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương là con của bà H ký với tư cách là người thừa kế, có nghĩa là thừa kế quyền và nghĩa vụ trong trường hợp người vay không trả được tiền cho Quỹ tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã trả được 05 tháng tiền lãi đúng hạn với số tiền 1.258.500 đồng. Tuy nhiên, tiền lãi tháng cuối cùng bà H đã không thực hiện, cùng với việc không đóng được tiền gốc 20.000.000 đồng. Như vậy, bà H chưa thanh toán được lãi suất trong hạn của tháng cuối (từ ngày 20/5/2018 đến ngày 19/6/2018) và tiền nợ gốc. Bà H xác định đây là khoản vay cá nhân của bà H chứ không phải là khoản vay chung của vợ chồng bà H vì vậy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký kết, Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu bà Lại Thị H và người thừa kế quyền nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng là ông Lê Mộng D phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B những khoản tiền sau:

- Tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng.
- Tiền lãi suất trong hạn (20/5/2018 đến 19/6/2018) là 258.500 đồng.
- Lãi suất quá hạn từ ngày 20/6/2018 tính đến khi xét xử sơ thẩm (20/6/2018 đến 31/10/2019) (là 150% lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 15,208%/năm):

$22,812\%/năm \times 20.000.000 \text{ đồng} \times (\text{ngày } 20/6/2018 \text{ đến } 31/10/2019) = 6.238.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền yêu cầu bà Lại Thị H và ông Lê Mộng D phải trả là 26.496.000 đồng. Bà Lại Thị H và ông Lê Mộng D còn phải chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 31/10/2019 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài yêu cầu tính lãi suất như trên Quỹ tín dụng nhân dân B không còn yêu cầu tính mức lãi suất nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, xác định chỉ yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền nợ gốc và lãi như trên, không yêu cầu ông D phải liên đới cùng bà H chịu trách nhiệm thanh toán nợ.

- Đối với bị đơn bà Lại Thị H, ông Lê Mộng D: đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà Lại Thị H, ông Lê Mộng D không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là phù hợp và có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Lại Thị H, ông Lê Mộng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 15/10/2019, ngày 31/10/2019 nhưng bà Lại Thị H, ông Lê Mộng D không đến. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông D.

[2] Về nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu bà Lại Thị H và người thừa kế trong hợp đồng tín dụng là ông Lê Mộng D phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B những khoản tiền sau: Tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng. Tiền lãi suất trong hạn (20/5/2018 đến 19/6/2018) là 258.500 đồng. Lãi suất quá hạn từ ngày 20/6/2018 tính đến khi xét xử sơ thẩm (20/6/2018 đến 31/10/2019) là 6.238.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà Lại Thị H và ông Lê Mộng D phải thanh toán là 26.496.000 đồng. Bà Lại Thị H và ông Lê Mộng D còn phải chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 31/10/2019 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2019, nguyên đơn xác định yêu cầu bà H và ông Lê Mộng D là con của bà H phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B khoản tiền còn nợ và lãi suất. Tuy nhiên, trong hợp đồng thể hiện ông D ký với tư cách người thừa kế. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, xác định lại chỉ yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc và lãi suất, không yêu cầu ông D phải liên đới cùng bà H chịu trách nhiệm thanh toán nợ. Nguyên đơn cũng xác định đây là khoản vay của cá nhân bà H, không phải là khoản vay chung của vợ chồng bà H nên không yêu cầu ai liên đới cùng bà H chịu trách nhiệm thanh toán nợ. Đây là ý kiến của nguyên đơn nên Tòa án chấp nhận.

[4] Nhận thấy, bà Lại Thị H có ký vay Quỹ tín dụng nhân dân B 20.000.000 đồng được thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 726/HĐTD ngày 19/12/2017, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày

18/12/2017. Tại giấy lĩnh tiền mặt ngày 19/12/2017 và giấy nhận nợ tháng 12/2017 có chữ ký của bà H tại phần người lĩnh tiền và người nhận nợ, do đó có căn cứ xác định bà H đã nhận đủ số tiền vay.

[5] Trong hợp đồng thể hiện mục đích sử dụng tiền vay là mua bán cá, thời hạn vay là 06 tháng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 20/6/2018. Lãi suất cho vay là 15%/năm (360 ngày) tương ứng 15,208%/năm (365 ngày), lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo Nghị quyết, Quyết định của hội đồng quản trị từng thời điểm. Phương thức trả tiền lãi là trả theo tháng. Căn cứ vào phụ lục hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp và lời trình của đại diện nguyên đơn, bà H đã thanh toán được tiền lãi đúng hạn của 05 tháng với số tiền 1.258.500 đồng. Tiền lãi của tháng thứ 6 trong hợp đồng bà H đã không thanh toán được cùng với việc không đóng được tiền gốc 20.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với tiền lãi 01 tháng cuối (từ ngày 20/5/2018 đến ngày 19/6/2018) và tiền nợ gốc, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[6] Về lãi suất: Trong hợp đồng tín dụng còn quy định trong trường hợp bên vay không trả nợ đúng hạn thì phải chịu lãi suất quá hạn trên dư nợ gốc, áp dụng mức lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn nên đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng B về tính lãi suất quá hạn đến khi xét xử sơ thẩm (tính từ ngày 20/6/2018 đến ngày 31/10/2019) dựa trên mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 15,208%/năm là 6.238.000 đồng thì có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét thấy quá trình tố tụng bà H, ông D vắng mặt và không xuất trình được chứng cứ gì về số tiền nợ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn đối với bà H là có cơ sở để chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B đối với bà Lại Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Lại Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền 26.496.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 258.000 đồng (hai trăm năm mươi tám nghìn đồng), nợ lãi quá hạn là 6.238.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 726/HĐTD ngày 19/12/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lại Thị H phải chịu 1.324.800 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 631.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029025 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung